TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIÊN LƯƠNG** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **134/**2023/QĐST-HNGĐ	*Kiên Lương, ngày 20 tháng 7 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 140/2023/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2023 giữa:

Nguyên đơn: Ông Trần Công T, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Tổ dân phố A, thị trấn K, huyện K, tỉnh Thái Bình.

Bị đơn: Bà Triệu Thị Kim H, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Tổ 08, ấp B, xã B, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 7 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 7 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Trần Công T và bà Triệu Thị Kim H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung*: Giữa ông T bà H sống chung với nhau có 02 người con chung tên Trần Đình S, sinh ngày 19/10/2003 và Trần Đình Tr, sinh ngày 26/02/2006.

Ông T bà H thỏa thuận như sau: Giao cho bà H tiếp tục nuôi dưỡng tên Trần Đình Tr đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Đây cũng là nguyện vợ của cháu Tr được sống cùng với mẹ.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ông T không phải cấp dưỡng nuôi con do bà H không yêu cầu.

Đối với con tên Trần Đình S đã trưởng thành (đủ 18 tuổi), có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Không ai được ngăn cản quyền thăm non, chăm sóc con chung.

Về tài sản chung: không có, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: không có, không yêu cầu giải quyết.

Về án phí: Án phí HNGĐST là 150.000 đồng. Mỗi bên phải chịu ½. Ông T phải nộp 75.000 đồng, bà H phải nộp 75.000 đồng. Ông T tự nguyện nộp hết án phí, được khấu trừ vào án phí tạm nộp số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số: 0007013 ngày 09/6/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kiên Lương. Hoàn trả lại số tiền 150.000 đồng cho ông Trần Công T.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND xã B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Cao Thị Mai